

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung
giữa chị L và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 80/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 19, xã HA, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 19, xã HA, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 19, xã HA, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị L, ông H1 xin vắng mặt; Anh H vắng mặt lần hai không L do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14 tháng 3 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Vũ Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn H đăng ký kết hôn ngày 04-12-2020 tại Ủy ban nhân dân xã HA, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị L và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại xóm 19, xã HA được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H không chịu khó làm ăn, không quan tâm vợ con nên hai người thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng đều không đạt hiệu quả, mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay hai người đã sống ly thân. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 06-10-2021, hiện nay đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, bố đẻ anh H là ông Phạm Văn H1 cùng nơi cư trú với anh H đã nhận thay và cam kết giao tận tay anh H các văn bản tố tụng của Tòa án.

Ông H1 cho biết, lời khai của chị L về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống, ly thân của chị L, anh H, anh chị có mâu thuẫn với nhau là đúng nhưng sự việc cụ thể như thế nào ông H1 không được biết. Nay chị L xin ly hôn, anh H không nhất trí do tôn giáo ràng buộc nhưng nếu chị L quyết tâm ly hôn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: anh H nhất trí giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa làm việc, không có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã

thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn H. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Nhật, sinh ngày 06-10-2021 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn H vắng mặt lần thứ hai không có L do; người làm chứng ông Phạm Văn H1 xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HA, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 04-12-2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, hai người sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh H là trầm trọng, bản thân anh H biết việc chị L có đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về việc chị L xin ly hôn cho Tòa án. Chị L và anh H đã có thời gian dài sống ly thân nhưng hai bên không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Phạm Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Quá trình chung sống, chị L và anh H có 01 con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 06-10-2021, hiện nay cháu N đang sống cùng chị L. Nay ly hôn,

chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị. Thông qua bố đẻ của mình, anh H đồng ý với đề nghị xin nuôi con chung của chị L.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay và yêu cầu của đương sự thì thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị L là hoàn toàn chính đáng, chị L là người khỏe mạnh và có khả năng lao động, hiện nay con chung còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cháu Phạm Minh Nhật cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị L là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh N, sinh ngày 06-10-2021 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện nay cháu Nhật đang sống cùng chị L).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006164 ngày 10-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HA: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái